

Số: 330 /QĐ-DAGT

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các Công trình Giao thông

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA đầu tư Xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa; và Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 V/v điều chỉnh khoản 4 điều 1 của Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 03/11/2017;

Căn cứ quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 6/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2019 của Ban QLDA đầu tư Xây dựng các công trình Giao thông Khánh Hòa;

Xét đề nghị của phòng Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

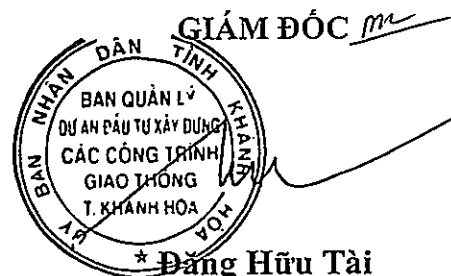
Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 của Ban QLDA đầu tư Xây dựng các công trình Giao thông Khánh Hòa (Theo biểu đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó Giám đốc, các phòng trực thuộc Ban và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; (VBĐT)
- Sở Tài chính; (VBĐT)
- Lưu: VT, HM



* Đặng Hữu Tài

Đơn vị: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng
 các Công trình Giao thông Khánh Hòa
 Chương:

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
 (Kèm theo quyết định số: 330 /QĐ- DAGT ngày 08 /05/2020)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm sửa chữa	Trích lập quỹ
A	Quyết toán nguồn thu:					
I/	Tổng cộng:	9.309.120.887	6.006.165.534			
1	Nguồn được trích theo kế hoạch	2.562.477.821	700.000.000			
2	Nguồn năm trước chuyển sang	3.914.165.534	3.914.165.534			
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	261.565.000	0			
4	Nguồn khác (nếu có)	2.570.912.532	1.392.000.000			
II/	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	0	1.248.465.137			
III/	Nguồn thu được sử dụng trong năm	9.309.120.887	4.757.700.397			
B	Quyết toán các khoản chi:	4.755.717.179	4.757.700.397	1.813.573.000	153.913.000	0
I	Chi thường xuyên	4.375.717.179	4.634.904.397			
1	Tiền lương	1.784.004.690	1.813.573.000			
2	Chi thu nhập tăng thêm	0	1.343.343.000			
3	Tiền công	68.256.000	61.086.000			
4	Các khoản phụ cấp lương	50.112.000	43.914.000			

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm sửa chữa	Trích lập quỹ
5	Các khoản trích nộp theo lương	423.344.489	469.722.827			
6	Chi tiền thưởng	50.000.000	22.946.000			
7	Chi phúc lợi tập thể	260.000.000	140.121.400			
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	250.000.000	179.619.400			
9	Chi mua vật tư văn phòng	250.000.000	120.113.544			
10	Chi thanh toán thông tin, truyền truyền	100.000.000	19.740.526			
11	Chi hội họp	50.000.000	43.089.000			
12	Chi công tác phí	200.000.000	163.304.000			
13	Chi thuê mướn	50.000.000	36.000.000			
14	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	0	0			
15	Chi đoàn vào	50.000.000	0			
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	180.000.000	55.130.000			
17	Chi phí khác	350.000.000	123.201.700			
18	Dự phòng	260.000.000	0			
II	Chi không thường xuyên	380.000.000	122.796.000			
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0			
2	Chi mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý	150.000.000	98.783.000			
3	Chi sửa chữa lớn tài sản cố định	150.000.000	0			
4	Chi thực hiện tình giảm biên chế (nếu có)	30.000.000	24.013.000			
5	Chi khác	50.000.000	0			